

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ VẤN ĐỀ
TĂNG CƯỜNG Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC

LÊ THI(*)

Trên cơ sở làm rõ nội dung của các khái niệm dân chủ, xã hội dân chủ, nhà nước dân chủ, quyền và trách nhiệm công dân, tác giả đã luận giải việc triển khai pháp lệnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm phát huy dân chủ ở cơ sở. Theo tác giả, để thực thi pháp lệnh này có hiệu quả cần: 1/ Phát huy trách nhiệm và quyền hạn của người dân; 2/ Nâng cao vai trò của chính quyền nhà nước các cấp trong việc phát huy dân chủ ở cơ sở.

Mày 30/4/2007, *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* do Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ký đã được ban hành. Đây là một vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đẩy mạnh sự phát triển lành mạnh của đất nước ta trong thời đại toàn cầu hoá, hiện đại hoá ở thế kỷ XXI. Ở đây có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, quy định lẫn nhau giữa việc nâng cao tính tự giác, tích cực tham gia công việc chung của xã hội của mỗi cá nhân công dân với việc tăng cường ý thức trách nhiệm của bộ máy nhà nước Việt Nam.

1. Về các khái niệm dân chủ, xã hội dân chủ, nhà nước dân chủ, quyền và trách nhiệm công dân

1. *Dân chủ*, theo *Từ điển Triết học*, Nxb Mátxcova, 1986, là một trong những hình thức chính quyền mà điều đặc trưng là việc tuyên bố chính thức nguyên tắc *thiếu số phục tùng đa số và thừa nhận quyền tự do bình đẳng* của mọi công dân.

Trong ấn phẩm *Dân chủ là gì* của Chương trình thông tin quốc tế Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tháng 9/1998, nêu rõ: Dân chủ là chính phủ được thành lập bởi nhân dân, trong đó quyền lực tối cao được *trao* cho nhân dân và được *thực hiện bởi nhân dân*, hoặc các đại diện được bầu ra từ một hệ thống bầu cử tự do.

Triết gia Abraham Lincoln đã nhấn

manh dân chủ là một chính phủ của dân, do dân và vì dân.

Dân chủ thực tế là một tập hợp những tư tưởng và nguyên tắc tự do, là *sự thể chế hoá tự do*. Định chế dân chủ nói lên khát vọng của nhân dân về *tự do và tự quản*. Dân chủ chỉ có thể thực hiện khi đó là *mong muốn* của các công dân có quyết tâm sử dụng quyền tự do để tham gia vào đời sống xã hội, góp tiếng nói của họ vào các cuộc tranh luận tập thể, bầu ra các vị đại diện có trách nhiệm đối với hành động của họ, chấp nhận yêu cầu dung hoà và thoả hiệp trong đời sống công cộng.

Các công dân của nền dân chủ được *hưởng* quyền tự do cá nhân, nhưng họ phải *chia sẻ trách nhiệm* cùng với người khác để giữ gìn các giá trị cơ bản của tự do và tự quản tiếp tục được thực hiện.

2. *Các thể chế dân chủ* được chia thành 2 loại: trực tiếp và gián tiếp. Ở *hình thức dân chủ trực tiếp*, mọi công dân không cần thông qua trung gian là các đại diện được bầu ra hay chỉ định, mà họ *trực tiếp* tham gia vào quá trình đưa ra các quyết định đối với những vấn đề xã hội. Họ bàn bạc, thảo luận và đi tới quyết định cuối cùng với *nguyên tắc biểu quyết theo đa số*. Hình thức dân chủ trực tiếp chỉ có thể thực hiện với số dân tham gia tối đa là 5.000 người.

(*) Giáo sư, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Ở hình thức dân chủ gián tiếp hay đại diện thì công dân bầu ra các công chức. Đó là những người đưa ra các quyết định chính trị, xây dựng pháp luật và quản lý các chương trình và lợi ích công cộng. Họ làm việc nhân danh nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về các hoạt động của mình.

Về nguyên tắc đa số và quyền của thiểu số: Người ta không thể gọi là một hệ thống công bằng hay bình đẳng, nếu chấp nhận quyền của nhóm đa số chỉ chiếm 51% dân số so với nhóm 49% dân số còn lại. Trong xã hội dân chủ, nguyên tắc đa số phải được ràng buộc với việc đảm bảo quyền con người của cá nhân, quyền của nhóm thiểu số, dù là dân tộc ít người, nhóm tôn giáo hay chính trị, hay những người thua cuộc trong một cuộc tranh luận.

3. Nhà nước pháp quyền, chính phủ lập hiến và xã hội công dân

Dân chủ gắn chặt bởi pháp luật để hình thành nên một phương thức tổ chức quyền lực công cộng, đó là *nhà nước pháp quyền*. Nhà nước pháp quyền là dấu hiệu để nhận biết nền dân chủ, là phương thức biểu đạt nền dân chủ tốt nhất, là phương thức thực thi dân chủ tốt nhất. Nó vận hành theo nguyên tắc: *Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân và phục tùng tinh thần cao của pháp luật*, bảo vệ nhân quyền, dân chủ, công bằng. Phương thức tổ chức nhà nước và pháp luật đảm bảo cho quyền lực công cộng thể hiện ra là của dân, do dân, vì dân.

Trong một thể chế dân chủ, chính phủ chỉ là một thành phần cùng tồn tại trong kết cấu xã hội bao gồm nhiều định chế khác nhau, như các đảng chính trị, các tổ chức và hiệp hội v.v.. Tính đa dạng này gọi là đa nguyên. Các tổ chức và định chế khác không phụ thuộc vào chính phủ đóng vai trò trung gian giữa các cá nhân và các định chế của chính phủ, tạo cơ hội cho các cá nhân thực hiện quyền và trách nhiệm của mình với tư cách công dân của thể chế dân chủ.

Cột trụ của nền dân chủ là *quyền tối cao của nhân dân*. Hiến pháp đã định ra

các giới hạn cho quyền lực của chính phủ, đảm bảo các quyền cơ bản của mọi công dân. Chính phủ đó gọi là nền dân chủ lập hiến, hoạt động theo nguyên tắc đa số kết hợp với quyền của thiểu số. Quyền lực của chính phủ được xác định rõ ràng và bị giới hạn chặt chẽ bởi luật pháp.

Chính phủ *tồn tại để phục vụ nhân dân*. Nhân dân là các công dân của nhà nước dân chủ, chứ không phải là đối tượng của nhà nước. Khi nhà nước bảo vệ quyền của công dân thì đáp lại, công dân trung thành với nhà nước của họ.

Xã hội công dân, xã hội dân chủ có những dấu hiệu chung như sau:

- Là cộng đồng dân chủ được phân định lãnh thổ theo đơn vị quốc gia.

- Các cá thể trong cộng đồng được gắn kết với nhau bởi một khế ước xã hội, cụ thể là Hiến pháp của nhà nước.

- Mỗi cá thể đơn lẻ, cũng như cộng đồng trong chính thể đều là chủ thể của quyền lực nhà nước. Do đó, họ có quyền áp đặt ý chí lên nhà nước, buộc nhà nước phải phục tùng ý chí chung.

- Các cá thể thường xuyên có ý thức sử dụng quyền năng đó thông qua hệ thống pháp luật hiện hành.

4. Tư cách công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân.

Quyền và nghĩa vụ của công dân là hai mặt đối lập của một vấn đề. Việc thực hiện các quyền của một cá nhân cũng đồng thời là trách nhiệm của họ phải bảo vệ và nâng cao các quyền đó của chính họ và của người khác. Quyền của cá nhân cũng chính là bức tường ngăn chặn sự lạm dụng của chính phủ hoặc bất kỳ một đảng chính trị nào. Quyền không phải sở hữu riêng của cá nhân, nó chỉ tồn tại khi được thừa nhận bởi các công dân khác của xã hội. Tự do đồng nghĩa với nghĩa vụ, chứ không phải là bãi miễn các nghĩa vụ.

Cốt lõi của hành động dân chủ là sự tham gia của các công dân một cách tích cực và tự nguyện vào đời sống cộng đồng. Cần có sự tham gia rộng rãi, nếu không dân chủ sẽ tàn lụi và trở thành đặc quyền của một số nhóm người và tổ chức.

Dân chủ là một quá trình, một cách sống và làm việc cùng nhau, nó đòi hỏi sự hợp lực, thoả hiệp và dung hoà giữa các công dân. Họ cùng chấp nhận hiện tượng không tránh khỏi có xung đột, cũng như sự cần thiết của dung hoà. Các cá nhân và nhóm khác nhau buộc phải có thiện chí dung hoà sự khác nhau của các bên, thừa nhận mỗi bên đều có quyền và quan điểm hợp pháp. Các bên tham gia tranh luận có thể gặp nhau trên tinh thần thoả hiệp để tìm ra một giải pháp cụ thể, cùng nhau xây dựng trên nguyên tắc chung của đa số và quyền của thiểu số.

Xây dựng liên minh là yếu tố cốt lõi của hoạt động dân chủ, các nhóm lợi ích biết cách thương lượng với nhau, biết thoả hiệp và biết cách hoạt động trong khuôn khổ quy định của Hiến pháp. Các nhóm khác nhau biết cách tranh luận một cách hoà bình, biết cách đạt được mục đích riêng của mình một cách dân chủ. Dân chủ là một cơ chế mà qua đó con người có thể đạt được chân lý một cách không hoàn hảo, thông qua sự va chạm và thoả hiệp giữa các tư tưởng, các cá nhân và các thiết chế khác nhau để đi đến sự đồng thuận nhất định. Động cơ của đồng thuận là lợi ích. Con người tìm kiếm sự đồng thuận tức là tìm kiếm lợi ích và chính lợi ích chung khiến con người đoàn kết nhau lại. Đồng thuận là một yếu tố *quyết định* sự tồn tại và phát triển *ổn định* của xã hội. Tất cả các dân tộc đều tồn tại và phát triển dựa trên sự đồng thuận.

Khi bàn về khế ước xã hội (social contrat), J.J.Rousseau, nhà triết học Pháp, đã coi đó là kết quả của sự thoả thuận xã hội và thoả thuận là phương pháp chủ yếu để con người đi đến đồng thuận.

5. *Học tập những tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ ở Việt Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt câu hỏi: Dân chủ là gì và Người tự trả lời: là *dân làm chủ*. Khi nhân dân Việt Nam đã là chủ đất nước của mình thì dân chủ tức là *dân là chủ* và *dân làm chủ*, chỉ khi vị trí người chủ của nhân dân được xác định thì

vai trò làm chủ của dân mới được xác lập. Dân chủ là quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân và chính quyền do dân làm chủ.

Hồ Chủ tịch quyết tâm đưa nước ta trở thành một nước dân chủ, “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(1) và “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”(2).

Người nhấn mạnh: Đảng và Nhà nước ta phải *lấy dân làm gốc*, việc gì có lợi cho dân phải làm cho kỳ được, việc gì hại cho dân phải hết sức tránh; phải *đặt lợi ích dân chúng lên trên hết*, trước hết cán bộ phải gần dân, hiểu dân, học dân, thương yêu, kính trọng dân, phải tin ở sức mạnh của dân là vô địch.

Theo Người, dân chủ không chỉ là dân quyền mà còn là dân sinh, dân trí: “Nếu nước độc lập mà người dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(3). Người dân chỉ biết giá trị của độc lập dân tộc, khi họ có cơm ăn, áo mặc, được học hành, nghĩa là dân biết quyền dân chủ qua đời sống hiện thực hàng ngày. Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân là mục tiêu và thước đo của hoạt động cách mạng, là tiêu chuẩn đánh giá đúng sai của mọi cải cách xã hội do Nhà nước dân chủ tiến hành.

Người rất quan tâm đến *thiết chế và cơ chế dân chủ*, nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho dân làm chủ; làm chủ *cái gì*, làm chủ *như thế nào*, làm chủ *bằng cách nào*. Nhà nước phải có thiết chế và cơ chế dân chủ đúng đắn, để người dân phát huy quyền làm chủ của mình: cần làm cho dân *biết hưởng* quyền dân chủ, *biết dùng* quyền dân chủ, từ đó họ *dám nói, dám làm*.

Những lời tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ là những tư tưởng chỉ đạo cho chúng ta ngày nay, khi muốn phát huy quyền dân chủ ở cơ sở.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.698.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.12, tr.223.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd*, t.4, tr.56.

II. Triển khai Pháp lệnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm phát huy dân chủ ở cơ sở.

Dân chủ ở cơ sở không phải là hình thức, mà là *một cấp độ* của chế độ dân chủ. Nội dung của dân chủ ở cơ sở được thể hiện dưới các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Cùng cố và mở rộng dân chủ ở cơ sở là một quá trình nâng cao sức mạnh và hiệu quả hoạt động của nhà nước, trước hết ở cấp xã, phường, thị trấn và các đơn vị, ban ngành. Đây cũng là quá trình *hoàn thiện hệ thống pháp luật*, nâng cao hiệu quả tích cực của các cơ quan nhà nước.

Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Nhà nước ban hành ngày 30/4/2007 đã nêu rõ:

Một là, những nội dung *công khai* để nhân dân biết.

Hai là, những nội dung *nhân dân bàn và quyết định* gồm: Những nội dung và hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, những nội dung và hình thức nhân dân biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.

Ba là, những nội dung nhân dân *tham gia ý kiến* trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Bốn là, những nội dung nhân dân *giám sát*.

Nhân dân nói chung, công dân trong cả nước và chính quyền nhà nước các cấp đều có trách nhiệm thi hành Pháp lệnh này. Ở đây, quyền hạn và trách nhiệm của người dân, của nhà nước là 2 về không đối lập nhau mà hỗ trợ cho nhau, hợp tác với nhau, bổ sung cho nhau, thúc đẩy và giám sát việc thực hiện.

1. *Trách nhiệm và quyền hạn của người dân, đặc biệt là ở cơ sở* trong việc thực hiện Pháp lệnh này

a) Điều quan trọng là năng lực làm chủ của người dân được nâng cao và khuyến khích, tạo cho họ thói quen làm chủ. Khi người dân có kiến thức, có sự hiểu biết về nội dung quyền dân chủ của mình

và trách nhiệm làm người chủ, thì họ mới biết hưởng quyền dân chủ và biết dùng quyền dân chủ dám nói, dám làm, để mưu cầu hạnh phúc của cá nhân công dân, cũng như hạnh phúc chung của cộng đồng.

Năng lực làm chủ của dân không phải tự nhiên mà có. Nó liên quan đến 2 vấn đề: quyền được thông tin và trình độ học vấn, sự hiểu biết về xã hội của người dân.

Để thực hiện dân chủ ở cơ sở cần bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật, chính sách của Nhà nước, các vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống xã hội, đặc biệt là ở cơ sở xã, phường, có liên quan đến lợi ích hàng ngày của người dân. Công việc của chính quyền, cơ quan đơn vị sản xuất, việc phân phối, thu chi tài chính các khoản đóng góp của dân v.v. phải được công khai hoá.

Trình độ học vấn, hiểu biết của người dân giúp họ tiếp cận với các thông tin dễ dàng hơn, nắm vấn đề và kịp thời phát hiện đúng sai để dám nói, dám can thiệp. Trình độ học vấn lại tùy thuộc hoàn cảnh từng người có điều kiện được học tập đến mức độ nào.

b) Với số đông dân chúng ở cơ sở, trước hết họ cần có kiến thức và hiểu rõ quyền làm chủ của họ một cách cụ thể, gồm những vấn đề gì và điều kiện thực hiện quyền đó như thế nào.

Việc này có thể thực hiện thông qua hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình để giới thiệu các nội dung cụ thể về quyền dân chủ của người dân Việt Nam hiện nay, với những cách trình bày hấp dẫn, dễ hiểu... Đồng thời có thể được truyền đạt, giải thích trực tiếp cho dân trong các cuộc họp ở thôn xóm, phố phường, kết hợp với những cuộc mạn đàm trao đổi của người dân trong sinh hoạt nhóm dân cư ở cơ sở. Họ nêu lên những nhận thức tiếp nhận được và những băn khoăn, thắc mắc còn tồn tại để đề nghị cán bộ cấp trên giải thích, cán bộ cấp phường, huyện, thị trấn, tỉnh, thành phố v.v.. Cán bộ cần khuyến khích họ nói, không khó chịu, cản trở và trù dập người dám nói.

c) Từ sự hiểu biết về quyền dân chủ

đến việc làm của người dân, dám nói, dám làm không phải dễ dàng. Họ phải hành động theo luật pháp và dũng cảm đối đầu với các tư tưởng cản trở họ, cả chủ quan lẫn khách quan.

- *Cản trở chủ quan* từ sự hạn chế về năng lực cá nhân, kiến thức cá nhân và vốn sống cá nhân dẫn đến khó nắm bắt được vấn đề, nêu lên những thắc mắc cụ thể, chính xác để đấu tranh yêu cầu làm rõ, hoặc thực hiện đúng v.v.. Đó còn là những cản trở từ phía gia đình, bạn bè. Họ lo sợ cho hậu quả việc làm, nội dung đấu tranh, chẳng biết được lợi ích gì, lại có hại cho bản thân và liên quan đến gia đình, họ hàng.

Về *cản trở khách quan*, trước hết là những khó khăn về thủ tục họ phải vượt qua để có thể đề xuất ý kiến của mình lên cấp có thẩm quyền.

Nội dung cá nhân khiếu kiện đưa ra lấy ý kiến của tập thể nhỏ, nơi họ sinh hoạt thường ngày ở phường, thôn xóm để trao đổi lại ít được cộng đồng ủng hộ tích cực mà có thái độ thờ ơ, mặc kệ, không quan tâm. Có những người không muốn dính líu vào vụ việc đấu tranh của cá nhân nêu lên, sợ liên lụy đến bản thân, bị theo dõi, trả thù v.v..

Như vậy, vấn đề quan trọng ở đây khi một công dân đấu tranh cho một vấn đề cụ thể nào đó, thường vì lợi ích chung, không phải là của một cá nhân, cần được tập thể số đông người ủng hộ, tán thành. Áp lực của số đông khiến cấp có thẩm quyền phải chú ý giải quyết. Điều này liên quan đến tính hợp lý, hợp pháp trong kiến nghị đề xuất, dù nội dung đấu tranh cho một quyền lợi cá nhân, nhưng là quyền lợi chính đáng của công dân một nước dân chủ. Vì vậy, cộng đồng cần đồng tình ủng hộ mà không thể có thái độ thờ ơ, bỏ mặc người dám đấu tranh.

d) Như vậy, việc nâng cao sự hiểu biết của người dân, cung cấp những kiến thức về quyền làm chủ và làm chủ thể nào phải nhằm động viên đông đảo quần chúng tham gia. Số đông dân chúng được tiếp cận với các kiến thức chính xác, cụ thể, để

hiểu về luật pháp, Hiến pháp, về các chủ trương và chính sách của Nhà nước đang thực hiện; từ đó, họ mới biết sử dụng quyền làm chủ vào những việc làm chính đáng và có những hành động cần thiết, kịp thời để bảo vệ quyền làm chủ.

Số đông biết ủng hộ, hỗ trợ, làm chỗ dựa tinh thần và vật chất cho những cá nhân tích cực dám đứng lên khởi xướng cuộc đấu tranh cho dân chủ ở cơ sở. Khi có số đông dân chúng tham gia thì việc phát huy dân chủ ở cơ sở mới có kết quả hữu hiệu, từ việc họ chủ động tham gia đến việc họ hỗ trợ tích cực cho những cá nhân xuất sắc dám mạnh dạn đứng đầu cuộc đấu tranh.

Nhưng muốn được số đông quần chúng tham gia thì nội dung đấu tranh cho việc phát huy dân chủ ở cơ sở phải *hợp hiến, hợp pháp*, vì lợi ích chung của cộng đồng, của đất nước mà không vì lợi ích hẹp hòi, thiên cận hay không hợp pháp của một cá nhân nào.

e) *Sách lược đấu tranh* cần mềm dẻo, linh hoạt, đi từ việc nhỏ đến việc lớn, biết thương lượng, thoả hiệp khi cần thiết, để đi tới sự đồng thuận bước đầu, để hai bên tiếp tục có thể chung sống hoà bình và đi tiếp các bước sau, có lợi cho cả hai bên, nhân dân và chính quyền nhà nước. Người dân cần có *thiện chí* trong việc đòi hỏi thực hiện dân chủ ở cơ sở và chính quyền cấp địa phương cũng có *thiện chí* giải quyết vấn đề kịp thời.

Đồng thuận là biểu hiện cao nhất của sự chung sống. Nếu không có sự đồng thuận làm nền tảng thì không có sự chung sống giữa con người, sự chung sống toàn cầu. Đồng thuận là tự giác, là kết quả của cuộc thảo luận xã hội, muốn có đồng thuận phải có dân chủ về chính trị. Xã hội đồng thuận là xã hội đoàn kết.

Tóm lại, muốn phát huy dân chủ ở cơ sở, bản thân người dân cần có ý thức giữ gìn *trật tự công cộng, biết tôn trọng pháp luật, thực thi đúng pháp luật* đã ban hành, không làm ăn phi pháp. Đồng thời, có tinh thần *dám phê phán, tố cáo, ngăn chặn* những hoạt động tiêu cực, vi phạm

pháp luật, khắc phục thái độ né tránh, thờ ơ, bỏ mặc chỉ vì sợ liên lụy đến bản thân. Khi tiến hành đấu tranh, họ cần có thái độ mềm dẻo, biết thương lượng, thoả hiệp trong các vụ tranh chấp giữa người dân với nhau hay giữa người dân và chính quyền sở tại, để đi đến sự *đồng thuận* cần thiết, từng bước đạt được sự nhất trí qua các vụ mâu thuẫn, tranh chấp.

2. *Thái độ, việc làm của chính quyền nhà nước các cấp trong việc phát huy dân chủ ở cơ sở*

Cần xác định rõ *vị thế và trách nhiệm* của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đó là *nhà nước của dân, do dân và vì dân*.

Nhà nước *của dân* chủ không phải một cơ quan đứng trên dân để cai quản nhân dân, *dân là chủ* của chính quyền nhà nước các cấp.

Nhà nước *do dân* bầu ra, làm đại diện cho họ để giữ gìn trật tự công cộng và bảo vệ quyền làm chủ của dân.

Nhà nước *vì dân*, do đó luôn hành động *bảo vệ quyền dân chủ* của người dân và vì lợi ích của người dân trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá của mình.

Vì vậy, giữa cơ quan chính quyền nhà nước và người dân không phải là hai đối tác đối lập nhau mà có sự *hợp tác chặt chẽ* với nhau, có sự hiểu biết lẫn nhau trong hoạt động vì sự phát triển của đất nước, cùng nhau xây dựng nền dân chủ đã được công bố trong Hiến pháp và các điều luật của quốc gia.

Nhà nước cần tạo mọi *điều kiện, cơ hội thuận lợi* cho người dân thực hiện quyền làm chủ đất nước, được hưởng thụ các quyền tự do dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá; được sử dụng quyền dân chủ để mưu cầu lợi ích cá nhân và bảo toàn lợi ích công cộng. Nhà nước cần đặc biệt chú ý việc nâng cao *năng lực làm chủ* của dân, tạo cho họ *thói quen làm chủ*.

+ Trong hoạt động thường ngày, các cấp chính quyền nhà nước phải *xem trọng* những điều người dân đã khiếu kiện, kêu ca về việc làm của các cơ quan nhà nước các cấp đối với họ, vì phạm lợi ích của họ, cản trở họ làm ăn sinh sống v.v..

Nhà nước phải *minh bạch*, các cấp chính quyền phải *làm rõ đúng sai* về những điều dân thắc mắc. Cái gì làm sai phải thừa nhận công khai và xin lỗi dân, sửa chữa kịp thời. Cái gì đã làm đúng cần giải thích cho dân hiểu, cần nhắc nhở họ việc *tôn trọng Hiến pháp* đã được người dân nhất trí (qua phổ thông đầu phiếu) và được Nhà nước ban hành, *tôn trọng các cơ quan chính quyền nhà nước* là người đại diện cho dân (mà họ đã bỏ phiếu tin nhiệm).

+ Phải kiên quyết *chống nạn tham nhũng* và *quan liêu* của cán bộ chính quyền các cấp. Họ đã làm sai các nguyên tắc được quy định, lạm dụng các chủ trương chính sách đã ban hành để thu vén cho lợi ích cá nhân. Họ sa vào nạn quan liêu giấy tờ, gây khó khăn, cản trở cho người dân trong việc giải quyết công việc thường ngày.

+ Trong việc xử lý công việc của người dân, cán bộ chính quyền các cấp phải đảm bảo *nguyên tắc công bằng và dân chủ, hợp hiến và hợp pháp*.

- Không trù dập, trả thù những người đã mạnh dạn tố cáo những sai trái của cán bộ nhà nước.

- Không bỏ qua những kẻ vi phạm luật pháp, vi phạm lợi ích của dân, lợi ích công cộng do nể tình là người quen biết hay vì chức vụ địa vị của kẻ vi phạm, hoặc bị mua chuộc bằng tiền bạc, chức vụ, v.v..

Khi các cấp chính quyền làm đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, bảo vệ Hiến pháp và luật lệ đã ban hành, bảo vệ quyền dân chủ của người dân, thì họ sẽ hết lòng ủng hộ nhà nước, tôn trọng và thực hiện đúng những chủ trương, chính sách, điều luật đã ban hành.

Trách nhiệm của nhà nước và trách nhiệm của người dân trong việc phát huy dân chủ ở cơ sở có mối quan hệ gắn bó trực tiếp, hỗ trợ, thúc đẩy nhau cùng thực hiện để đi tới một mục đích chung: *Tạo lập một nền dân chủ thực sự* trong cuộc sống thường ngày của người dân, nhằm xây dựng một nước Việt Nam *dân dân, giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh* như Hồ Chủ tịch đã từng mong ước. □